

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày: 06/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Oanh

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký TAND huyện Vũ Thư.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Đào Thị Hồng N, sinh ngày 27 tháng 11 năm 19xx tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Đào Xuân Tr, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Có chồng là Trương Đức H; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2011, là con chung của bị cáo với anh Nguyễn Quý D (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó lao động tự do tại tỉnh Lai Châu. Năm 2016 chuyển về lao động tại xã Nam Hà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình. Năm 2023, chuyển khẩu về thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị Hồng N được Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp giấy phép lái xe hạng A1 số R281832 ngày 16/4/2004. Ngày 15/6/2019, N bị phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe mô tô chạy quá tốc độ quy định và bị tạm giữ giấy phép lái xe hạng A1 trên. Sau đó, N không đến phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình để giải quyết. Giấy phép lái xe hạng A1 số R281832 của N do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/4/2004 vẫn do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình quản lý.

Năm 2022, do cần giấy phép lái xe hạng A1 để tham gia giao thông, N đăng nhập vào tài khoản facebook của N tên "vô thường vô thường" nhắn tin với tài khoản facebook tên "Trung tâm Ngọc Hà" để ảnh đại diện "Đào tạo lái xe Hà Nội" đặt làm 01 giấy phép lái xe hạng A1 với giá 1.100.000 đồng. Qua nhắn tin trao đổi, tài khoản facebook "Trung tâm Ngọc Hà" hướng dẫn quy trình làm thủ tục và yêu cầu N chụp ảnh căn cước công dân (chứng minh thư), chụp ảnh chân dung. Hai bên thoả thuận khi làm xong sẽ chuyển về xã Tân Bình, thành phố Thái Bình (nơi N thuê nhà trọ). N không phải đặt cọc tiền, khi nhận giấy phép lái xe, quét mã QR nếu đúng tên thì mới trả tiền, N gửi địa chỉ cho tài khoản facebook. Đến ngày 08/7/2022, N nhận được bưu phẩm qua nhân viên chuyển phát nhanh (N không biết là ai, ở đâu), khi nhận không có biên lai, phiếu thu. N mở ra kiểm tra bên trong có 01 bộ hồ sơ thi sát hạch lái xe gồm: 01 giấy khám sức khỏe, 01 đơn đề nghị sát hạch và cấp giấy phép lái xe, 01 bài sát hạch lý thuyết, 01 bài sát hạch thực hành lái xe đường trường, 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe (các tài liệu này đều không ghi thông tin) và 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 120225025551, họ tên: Đào Thị Hồng N. N kiểm tra mã QR thấy hiển thị đúng tên mình nên đã trả 1.100.000 đồng cho nhân viên giao hàng bằng tiền mặt. Đến khoảng 21 giờ 50 phút ngày 28/8/2024, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-023.22 tham gia giao thông trên đường 454. Khi N đi đến

đoạn đường 454 thuộc địa phận xã Tân Hoà, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thì gặp tổ tuần tra kiểm soát đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Vũ Thư đang làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính. Khi được yêu cầu, N đã xuất trình giấy phép lái xe hạng A1 số 120225025551, họ tên: Đào Thị Hồng N.

Tại kết luận giám định số 1354/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 120225025551, họ tên: Đào Thị Hồng N, sinh ngày 27/11/1983, Quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: P. Quyết Thắng, TX. Lai Châu, T. Lai Châu gửi giám định là giả.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đào Thị Hồng N về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Đào Thị Hồng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Thị Hồng N phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đào Thị Hồng N từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/01/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Quản lý theo hồ sơ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 120225025551, họ tên: Đào Thị Hồng N qua giám định là giả.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của địa phương. Bị cáo rất ân hận về hành vi của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đào Thị Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Biên bản vi phạm hành chính số 002375 của Công an huyện Vũ Thư lập ngày 28/8/2024 tại đường 454 xã Tân Hoà, huyện Vũ Thư; Quyết định và biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật; Biên bản niêm phong phương tiện, tang vật; Kết luận giám định số 1354/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Công văn số 958/SGTVT-QLPT&NL ngày 09/10/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Lai Châu; Công văn số 6601/SGTVT-QLPT&NL ngày 14/10/2024 của Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội; Biên bản kiểm tra, xem xét điện thoại của Đào Thị Hồng N; Biên bản xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/8/2024, Đào Thị Hồng N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-023.22 đi đến đường 454 thuộc địa phận xã Tân Hoà, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thì bị Tổ tuần tra kiểm soát của Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Vũ Thư tiến hành kiểm tra hành chính. Khi được yêu cầu xuất trình giấy tờ, N đã xuất trình giấy

phép lái xe hạng A1 giả, mang tên Đào Thị Hồng N. Vì vậy hành vi của bị cáo Đào Thị Hồng N đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ đó thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu; gây rối loạn việc quản lý hành chính Nhà nước về quản lý giấy tờ, tài liệu... Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả để tham gia giao thông là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo; đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm về sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức đang diễn ra trong đời sống xã hội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Đào Thị Hồng N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bố đẻ bị cáo (ông Đào Xuân Trường) nguyên là trưởng công an phường Đoàn Kết, thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu; trong quá trình công tác, ông

Trường có nhiều thành tích xuất sắc được Nhà nước tặng thưởng nhiều huy chương và bằng khen. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo với mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo chịu sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 341 còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*”. Bị cáo là lao động tự do, xét hành vi của bị cáo chưa đến mức phải áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản khác: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-023.22, đăng ký xe mang tên Đào Đình Đức, sinh năm 1981, trú tại phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (là anh trai của bị cáo Đào Thị Hồng N); Ngày 20/10/2023, anh Đức đã cho Đào Thị Hồng N chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Do không có liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã trả xe mô tô trên cho bị cáo Đào Thị Hồng N là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo N dùng đăng nhập tài khoản Facebook để liên hệ làm Giấy phép lái xe giả do bị hỏng do dính nước nên bị cáo đã bán không thu hồi được.

Đối với tài khoản Facebook “Trung tâm Ngọc Hà” để ảnh giao diện “Đào tạo lái xe Hà Nội”, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã xác minh tại Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội nhưng không có Trung tâm như trên nên không có căn cứ để giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 120225025551, họ tên: Đào Thị Hồng N, qua giám định là giả, cần quản lý theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị Hồng N phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Thị Hồng N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/01/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Quản lý theo hồ sơ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 120225025551, họ tên: Đào Thị Hồng N qua giám định là giả.

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Thị Hồng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/01/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện Vũ Thư);
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Công an huyện Vũ Thư;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư;
- Bị cáo;
- UBND xã P, huyện V;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)